

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 70/2003/NĐ-CP ngày 17/6/2003 của Chính phủ Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản.

Ngày 17 tháng 6 năm 2003, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 70/2003/NĐ-CP Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản (sau đây gọi tắt là Nghị định 70).

Căn cứ Điều 31 của Nghị định, Bộ Thủy sản hướng dẫn một số điểm sau:

I - Về Những quy định chung

1. Phạm vi và đối tượng bị xử phạt

a) Phạm vi điều chỉnh của Nghị định 70 :

Nghị định 70 quy định các hành vi vi phạm, hình thức xử phạt, mức phạt, thẩm quyền xử phạt, thủ tục xử phạt và các biện pháp khắc phục hậu quả trong việc xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản tại các vùng lãnh thổ, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

b) Các đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính theo Điều 6 của Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính và Điều 2 của Nghị định 70.

2. Nguyên tắc xử phạt, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ, cách tính thời hạn, thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính :

a) Nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính theo các quy định tại Điều 3 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và đã được hướng dẫn cụ thể tại Điều 3 của Nghị định số 134/2003/NĐ-CP ngày 14/11/2003 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002 (sau đây gọi tắt là Nghị định 134).

Trường hợp nhiều người đang ở trên cùng một phương tiện khai thác thủy sản mà cùng thực hiện một hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản thì chủ phương tiện bị xử phạt.

b) Xử phạt người chưa thành niên áp dụng theo các quy định tại Điều 7 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

c) Xác định các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng áp dụng theo các quy định tại Điều 8, Điều 9 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và được hướng dẫn cụ thể một số nội dung tại Điều 6 của Nghị định 134.

d) Thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính áp dụng theo các quy định tại Điều 7 của Nghị định 134.

đ) Cách tính thời hạn, thời hiệu trong xử phạt vi phạm hành chính được quy định tại Điều 9 Nghị định 134.

II - Căn cứ xác định một số hành vi vi phạm

1. Vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường của các loài thủy sản:

Các hành vi gây ô nhiễm vùng nước sinh sống của các loài thủy sản tùy theo mức độ ô nhiễm và diện tích vùng nước bị ô nhiễm bị xử phạt theo khoản 1 Điều 8 Nghị định 70. Chỉ tiêu đánh giá mức độ ô nhiễm vùng nước căn cứ vào nồng độ giới hạn cho phép của một số chất độc hại được quy định tại các Bảng 1A và 1B ban hành kèm theo Thông tư số 01/2000/TT-BTS ngày 28/4/2000 của Bộ Thủy sản sửa đổi, bổ sung một số điểm trong Thông tư 04-TS/TT ngày 30/8/1990 của Bộ Thủy sản hướng dẫn thực hiện Pháp lệnh ngày 25/4/1989 của Hội đồng Nhà nước và Nghị định số 195 HĐBT ngày 02/6/1990 của Hội đồng Bộ trưởng về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.

2. Vi phạm các quy định về bảo vệ các loài thủy sản :

a) Hành vi khai thác các loài thủy sản có kích thước nhỏ hơn kích thước cho phép khai thác vượt quá tỷ lệ lần cho phép bị xử phạt theo khoản 1 Điều 9 Nghị định 70. Kích thước tối thiểu cho phép khai thác đối với các loài thủy sản có giá trị kinh tế sống trong vùng nước tự nhiên được quy định tại Bảng 9A ban hành kèm theo Thông tư số 01/2000/TT-BTS ngày 28/4/2000 của Bộ Thủy sản. Tỷ lệ lần các loài thủy sản có kích thước nhỏ hơn kích thước tối thiểu cho phép khai thác không được vượt quá 15% sản lượng của một mẻ lưới hoặc tổng sản lượng khai thác một chuyến biển. Nếu quá tỷ lệ cho phép này, người khai thác thủy sản sẽ bị xử phạt.

b) Hành vi khai thác các loài thủy sản thuộc khu vực cấm khai thác hoặc khai thác thủy sản trong thời gian cấm khai thác bị xử phạt theo khoản 2 Điều 9 Nghị định 70 :

Thời gian cấm khai thác của một số loài thủy sản được quy định tại Bảng 8A ban hành kèm theo Thông tư số 01/2000/TT-BTS ngày 28/4/2000 của Bộ Thủy sản.

Khu vực cấm khai thác được quy định tại Bảng 10A ban hành kèm theo Thông tư số 01/2000/TT-BTS ngày 28/4/2000 của Bộ Thủy sản.

Các nghề bị cấm hoạt động trong một số tuyến khai thác được quy định tại điểm d khoản 5.2, Mục II của Thông tư số 02/2002/TT-BTS ngày 06/12/2002 của Bộ Thủy sản hướng dẫn thực hiện Nghị định số 86/2001/NĐ-CP ngày 16/11/2001 của Chính phủ về điều kiện kinh doanh các ngành nghề thủy sản (Sau đây gọi tắt là Nghị định 86).

c) Hành vi khai thác các loài thủy sản trong danh mục cấm khai thác bị xử phạt theo khoản 3 Điều 9 Nghị định 70. Danh mục các loài thủy sản cấm khai thác được quy định tại Bảng 7A ban hành kèm theo Thông tư số 01/2000/TT-BTS ngày 28/4/2000 của Bộ Thủy sản.

d) Các quy định bổ sung của ủy ban Nhân dân cấp tỉnh đối với các nội dung nêu tại khoản 3 Điều 8 của Luật Thủy sản ngày 26/11/2003 đã có sự đồng ý của Bộ Thủy sản cũng là căn cứ để xác định hành vi vi phạm các quy định về bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

3. Vi phạm các quy định về khai thác thủy sản :

Các hành vi vi phạm các quy định về khai thác thủy sản bị xử phạt theo Điều 10 của Nghị định 70. Bộ Thủy sản hướng dẫn áp dụng một số quy định như sau :

a) Vị trí đặt các loại ngư cụ để khai thác thủy sản như : chà rạo, đăng đáy, lồng, bẫy để khai thác thủy sản do cơ quan cấp Giấy phép khai thác thủy sản quy định.

b) Sử dụng nguồn sáng trong khai thác thủy sản đối với một số nghề khai thác và vị trí đặt các cụm chiếu sáng được quy định tại điểm c, khoản 3, Mục II Thông tư số 02/2002/TT-BTS ngày 06/12/2002 của Bộ Thủy sản.

c) Kích thước mắt lưới cho phép sử dụng đối với một số loại nghề được quy định tại Bảng 3A và Bảng 3B ban hành kèm theo Thông tư số 01/2000/TT-BTS ngày 28/4/2000 của Bộ Thủy sản.

d) Giấy phép khai thác thủy sản do Cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản (Bộ Thủy sản) và các Chi cục Bảo vệ nguồn lợi thủy sản tỉnh cấp thống nhất trong cả nước cho các nghề khai thác thủy sản (trừ các nghề quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Nghị định 86). Mẫu Giấy phép khai thác thủy sản được quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Nghị định 86.

Thời hạn của Giấy phép khai thác thủy sản được quy định tại điểm b khoản 2 Mục II Thông tư số 02/2002/TT-BTS ngày 06/12/2002 của Bộ Thủy sản.

đ) Quy định về báo cáo khai thác thủy sản và ghi nhật ký khai thác sẽ thực hiện theo Luật Thủy sản và các văn bản hướng dẫn khi Luật Thủy sản có hiệu lực thi hành.

e) Chỉ các hành vi dùng kích điện để khai thác nguồn lợi thủy sản tự nhiên mới bị xử phạt theo quy định tại điểm c khoản 2 và điểm b khoản 5 Điều 10 Nghị định 70. Nguồn lợi thủy sản tự nhiên được hiểu là nguồn lợi thủy sản tại các vùng nước, mặt đất ngập nước và phần đất mà các loài thủy sản sinh sống không thuộc quyền sử dụng hợp pháp để nuôi trồng và khai thác thủy sản nuôi trồng được của các tổ chức, cá nhân (theo Bộ luật Dân sự).

f) Thanh tra chuyên ngành Thủy sản khi thi hành công vụ nếu phát hiện các hành vi tàng trữ, mua bán, vận chuyển chất nổ, hóa chất độc hại dùng để khai thác thủy sản và các công cụ khai thác thủy sản thuộc danh mục cấm sử dụng có trách nhiệm lập biên bản và xử phạt theo thẩm quyền được quy định tại Điều 38 Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính với mức phạt quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 01/CP ngày 03/1/1996 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại.

4. Vi phạm các quy định về quản lý tàu cá:

Các hành vi vi phạm các quy định về quản lý tàu cá bị xử phạt theo Điều 11 của Nghị định 70. Bộ Thủy sản hướng dẫn áp dụng một số quy định như sau:

- a) Điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm trên tàu cá được quy định tại Tiêu chuẩn Ngành số 28 TCN 135: 1999.
- b) Các quy định về trang thiết bị đảm bảo an toàn cho người và phương tiện nghề cá theo quy định tại Thông tư số 05/1998/TT-BTS ngày 29/12/1998 của Bộ Thủy sản hướng dẫn thực hiện Nghị định số 72/1998/NĐ-CP ngày 15/9/1998 của Chính phủ về bảo đảm an toàn cho người và phương tiện nghề cá hoạt động trên biển.
- c) Thuyền viên làm việc trên tàu cá bắt buộc phải có Sổ danh bạ thuyền viên được áp dụng theo quy định tại Điều 6 của Quy chế đăng kiểm tàu cá, đăng ký tàu cá và thuyền viên ban hành kèm theo Quyết định số 494/2001/QĐ-BTS ngày 15/6/2001 của Bộ trưởng Bộ Thủy sản.
- d) Người hành nghề khai thác thủy sản, thuyền viên trên tàu cá không có Sổ thuyền viên tàu cá (đối với thuyền viên làm việc trên tàu cá nêu tại điểm c khoản 4 Mục II Thông tư này) và giấy tờ tùy thân, chứng chỉ chuyên môn nghiệp vụ thì bị xử phạt theo điểm c khoản 1 Điều 11 Nghị định 70.
- đ) Người điều khiển tàu cá lắp máy, vận hành máy tàu không có Bằng thuyền trưởng, Bằng máy trưởng phù hợp với quy định tại Thông tư số 02/2002/TT-BTS ngày 06/12/2002 của Bộ Thủy sản thì bị xử phạt theo điểm a khoản 3 Điều 11 Nghị định 70.
- e) Tất cả các tàu thuyền khi đưa vào sử dụng phải đăng ký; Các tàu cá bắt buộc phải đăng kiểm theo quy định tại khoản 1 phần A Mục II Thông tư số 01/2004/TT-BTS ngày 15/01/2004 của Bộ Thủy sản hướng dẫn thực hiện khoản 1 Điều 1 của Nghị định số 80/2002/NĐ-CP ngày 15/10/2002 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/1998/NĐ-CP ngày 15/9/1998 về đảm bảo an toàn cho người và phương tiện nghề cá hoạt động trên biển.
- f) Những tàu cá bắt buộc phải có hồ sơ thiết kế khi cải hoán, đóng mới được quy định tại Điều 7 và Điều 15 của Quy chế đăng kiểm tàu cá, đăng ký tàu cá và thuyền viên ban hành kèm theo Quyết định số 494/2001/QĐ-BTS ngày 15/6/2001 của Bộ trưởng Bộ Thủy sản và Thông tư số 01/2004/TT-BTS ngày 15/01/2004 của Bộ Thủy sản.
- g) Các quy định cụ thể khác về đăng kiểm, đăng ký tàu cá và thuyền viên theo Quy chế đăng kiểm tàu cá, đăng ký tàu cá và thuyền viên ban hành kèm theo Quyết định số 494/2001/QĐ-BTS ngày 15/6/2001 của Bộ trưởng Bộ Thủy sản.

5. Vi phạm các quy định về nuôi trồng thủy sản:

Các hành vi vi phạm các quy định về nuôi trồng thủy sản bị xử phạt theo các Điều từ Điều 12 đến Điều 14 của Nghị định 70. Bộ Thủy sản hướng dẫn áp dụng một số quy định như sau:

- a) Một số tiêu chuẩn vệ sinh thú y và bảo vệ môi trường đối với cơ sở sản xuất giống được quy định tại Tiêu chuẩn Ngành 28 TCN 173: 2001.
- b) Một số tiêu chuẩn về điều kiện đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm đối với cơ sở nuôi tôm, nuôi cá, vùng thu hoạch nhuyễn thể hai mảnh vỏ được quy định tại các tiêu chuẩn Ngành: 28TCN 190:2004, 28TCN 191:2004, 28TCN 192:2004, 28TCN 193:2004,
- c) Trình độ chuyên môn của cán bộ quản lý, công nhân kỹ thuật của cơ sở sản xuất giống được quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 86.
- d) Chất lượng giống thủy sản thực hiện theo quy định tại các Tiêu chuẩn Ngành Thủy sản do Bộ Thủy sản ban hành.
- đ) Việc thực hiện kiểm tra, kiểm dịch giống thủy sản theo các quy định tại điểm c khoản 1 Mục III Thông tư số 02/2002/TT-BTS ngày 06/12/2002 của Bộ Thủy sản.

Vận chuyển giống thủy sản vượt quá 15% số lượng ghi trong giấy chứng nhận kiểm dịch thì bị xử phạt theo điểm a khoản 2 Điều 12 của Nghị định 70.

e) Danh mục thủy sản (bao gồm cả giống) được phép nhập khẩu thông thường, danh mục cấm xuất khẩu theo quy định về quản lý xuất nhập khẩu hàng hoá chuyên ngành Thủy sản của Bộ Thủy sản.

f) Việc sử dụng thức ăn nuôi thủy sản, hoá chất, thuốc thú y thủy sản theo quy định tại điểm 2.2 khoản 2 Mục III Thông tư số 02/2002/TT-BTS ngày 06/12/2002 của Bộ Thủy sản.

g) Quy chế quản lý môi trường vùng nuôi tôm tập trung được ban hành kèm theo Quyết định số 04/2002/QĐ-BTS ngày 24/01/2002 của Bộ trưởng Bộ Thủy sản.

h) Quy định về kiểm tra và công nhận cơ sở nuôi trồng thủy sản đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo Quy chế về kiểm tra và công nhận cơ sở kinh doanh thủy sản đạt tiêu chuẩn đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm ban hành kèm theo Quyết định 649/2000/QĐ-BTS ngày 04/8/2000 của Bộ Thủy sản (sau đây gọi tắt là Quy chế 649).

i) Quy chế khảo nghiệm giống thủy sản, thức ăn, thuốc, hoá chất và chế phẩm sinh học dùng trong nuôi trồng thủy sản được ban hành kèm theo Quyết định 18/2002/QĐ-BTS ngày 24/5/2002 của Bộ Thủy sản.

k) Quy chế kiểm soát dư lượng các chất độc hại trong động vật và sản phẩm động vật thủy sản được ban hành kèm theo Quyết định 15/2002/QĐ-BTS ngày 17/5/2002 của Bộ Thủy sản.

l) Quy định về phòng ngừa dịch bệnh được áp dụng theo Mục II, Thông tư số 02 TS/TT ngày 25/6/1994 hướng dẫn thi hành Nghị định 93/CP ngày 27/11/1993 của Chính phủ về công tác thú y đối với động vật và sản phẩm động vật thủy sản.

6. Vi phạm các quy định về chế biến thủy sản:

Các hành vi vi phạm các quy định về chế biến thủy sản bị xử phạt theo Điều 15 của Nghị định 70. Bộ Thủy sản hướng dẫn áp dụng một số quy định như sau :

a) Điều kiện đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm đối với cơ sở chế biến được quy định tại các Tiêu chuẩn Ngành số : 28 TCN 130:1998, 28 TCN 136:1999, 28 TCN 137:1999, 28 TCN 138:1999, 28 TCN 139:2000, 28 TCN 175:2002.

b) Quy định về kiểm tra và công nhận cơ sở chế biến thủy sản đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm áp dụng theo Quy chế 649.

c) Hệ thống quản lý chất lượng đối với cơ sở chế biến thủy sản theo phương thức công nghiệp áp dụng theo Tiêu chuẩn Ngành 28 TCN 129:1998 Cơ sở chế biến thủy sản - Chương trình quản lý chất lượng và an toàn thực phẩm theo HACCP.

d) Danh mục phụ gia, hóa chất, chất tẩy rửa, khử trùng, tạp chất bị cấm được quy định tại Quyết định 01/2002/QĐ-BTS ngày 22/1/2002 của Bộ trưởng Bộ Thủy sản.

đ) Danh mục phụ gia, hoá chất, chất tẩy rửa, khử trùng được phép sử dụng trong chế biến được quy định tại Quyết định số 3742/2001/QĐ-BYT ngày 31/8/2001 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Tiêu chuẩn Ngành số 28TCN 156:2000 Quy định sử dụng phụ gia thực phẩm trong chế biến thủy sản.

e) Quy định về trình độ cán bộ kỹ thuật hoặc nhân viên kỹ thuật của cơ sở chế biến thủy sản theo phương thức công nghiệp áp dụng theo khoản 3 Điều 11 của Nghị định 86/2001/NĐ-CP.

f) Đối với tang vật thủy sản nghi là có độc tố tự nhiên gây nguy hại đến sức khỏe con người, khi tiến hành kiểm tra kiểm soát, người có thẩm quyền xử phạt phải tạm giữ để kiểm nghiệm, xác định. Nếu kết quả kiểm nghiệm, xác định là thủy sản có độc tố tự nhiên gây nguy hại tới sức khỏe con người thì xử phạt theo quy định tại điểm đ khoản 5 Điều 15 của Nghị định 70 và xử lý buộc tiêu hủy số thủy sản đó. Nếu kết quả kiểm nghiệm, xác định là thủy sản không chứa độc tố thì phải trả lại cho chủ sở hữu hoặc xử lý theo các quy định khác của Pháp luật.

g) Hành vi thu gom, bảo quản, vận chuyển, chế biến, tiêu thụ cá Nóc hoặc sản phẩm chế biến từ cá Nóc bị xử phạt theo quy định tại điểm đ khoản 5 Điều 15 và điểm d khoản 4 Điều 18 Nghị định 70; Buộc tiêu hủy hàng hóa và tang vật vi phạm.

7. Vi phạm các quy định về các ngành nghề dịch vụ thủy sản :

Các hành vi vi phạm các quy định về các ngành nghề dịch vụ thủy sản bị xử phạt theo các Điều từ Điều 16 đến Điều 20 của Nghị định 70. Bộ Thủy sản hướng dẫn áp dụng một số quy định như sau:

a) Cơ quan có thẩm quyền cấp các loại giấy :

Cục Quản lý chất lượng, an toàn vệ sinh và thú y thủy sản cấp Giấy chứng nhận đăng ký sản xuất thuốc thú y.

Các Sở Thủy sản, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn có quản lý thủy sản cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc thú y thủy sản và thức ăn nuôi thủy sản.

Chứng chỉ hành nghề sản xuất, kinh doanh thuốc thú y và dịch vụ thú y thủy sản do Cục Quản lý chất lượng, an toàn vệ sinh và thú y thủy sản và các Chi cục Bảo vệ nguồn lợi thủy sản tỉnh cấp theo quy định tại Thông tư số 01/2002/TT-BTS ngày 05/9/2002 của Bộ Thủy sản hướng dẫn thực hiện điểm c khoản 2 Điều 6 Nghị định số 03/2000/NĐ-CP ngày 03/02/2000 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp.

b) Danh mục phụ gia, hóa chất, thức ăn thủy sản, thuốc thú y thủy sản được phép sử dụng và hạn chế sử dụng quy định tại Quyết định 17/2002/QĐ-BTS ngày 24/5/2002, Tiêu chuẩn ngành số 28 TCN156 : 2000 và theo danh mục sửa đổi, bổ sung hàng năm do Bộ Thủy sản ban hành.

c) Tiêu chuẩn, điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm đối với cảng cá được quy định tại Tiêu chuẩn Ngành số 28 TCN163 : 2000.

III - Về Các hình thức xử phạt, Thủ tục áp dụng các biện pháp ngăn chặn và thủ tục xử phạt

1. Các hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả đối với những vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản được quy định tại Điều 7 của Nghị định 70 và các Điều 11, Điều 12 của Nghị định 134.

2. Thủ tục áp dụng các biện pháp ngăn chặn vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản tuân thủ quy định tại các điều từ Điều 43 đến Điều 52 của Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính và theo hướng dẫn sau đây :

a) Trong khi thi hành công vụ, Thanh tra viên chuyên ngành Thủy sản được áp dụng biện pháp khám phương tiện vận tải (trong đó có tàu cá); Khi thực hiện biện pháp này phải tuân thủ theo các quy định tại Điều 48 của pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính.

b) Thủ tục và thẩm quyền tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 46 của Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính.

Trong trường hợp có căn cứ để cho rằng nếu không tạm giữ ngay thì tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có thể bị tẩu tán, tiêu hủy, Thanh tra viên chuyên ngành thủy sản được quyền ra quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính. Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi ra quyết định, người ra quyết định phải báo cáo Chánh Thanh tra chuyên ngành thủy sản cấp Sở hoặc Chánh Thanh tra chuyên ngành thủy sản Bộ Thủy sản và được sự đồng ý bằng văn bản của người đó; Trong trường hợp không được sự đồng ý của họ thì người đã ra quyết định tạm giữ phải hủy ngay quyết định tạm giữ, trả lại phương tiện và những thứ đã bị tạm giữ. Việc tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính phải tuân thủ các quy định tại Điều 46 Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính.

c) Để ngăn chặn người vi phạm tiếp tục thực hiện vi phạm hành chính và để đảm bảo thi hành Quyết định xử phạt đối với những hành vi vi phạm hành chính mà theo quy định của Nghị định phải áp dụng hình thức xử phạt tịch thu tang vật hoặc phương tiện vi phạm, Thanh tra chuyên ngành thủy sản trong khi thi hành công vụ có quyền yêu cầu đưa người, tang vật, phương tiện vi phạm về bến đậu hoặc trụ sở cơ quan để xử lý.

3. Thủ tục xử phạt:

a) Khi xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản, người có thẩm quyền phải thực hiện đúng quy định từ Điều 53 đến Điều 69 của Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính và theo trình tự quy định tại Chương IV của Nghị định 134.

b) Trong trường hợp chỉ áp dụng hình thức phạt tiền đối với cá nhân, tổ chức vi phạm, thì Thanh tra viên chuyên ngành Thủy sản có quyền tạm giữ một hoặc một số loại giấy tờ sau cho đến khi cá nhân, tổ chức đó chấp hành xong quyết định xử phạt:

Giấy phép khai thác khu bảo tồn biển, khu bảo tồn đất ngập nước;

Giấy phép khai thác thủy sản;